CTCP Nhiên liệu Sài Gòn (HSX: SFC)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	22,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.3%	**3.3%**	**0.7%**

ROE — Q3/24: **11.1%** | +/- YoY: ▼ 4.4%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	386 tỷ VNĐ	▼ 31.0 ▼ 7.3%	▼ 30.0 ▼ 7.1%
LN gộp	21.9 tỷ VNĐ	▲ 1.60 ▲ 7.6%	▼ 7.30 ▼ 25.2%
LN thuần	5.37 tỷ VNĐ	▼ 1.02 ▼ 15.9%	▼ 3.75 ▼ 41.1%
LN sau thuế	4.27 tỷ VNĐ	▼ 0.80 ▼ 15.8%	▼ 3.14 ▼ 42.4%

	9T 2024	YoY
DT thuần	1,216 tỷ VNĐ	▲ 49.0 ▲ 4.1%
LN gộp	64.1 tỷ VNĐ	▼ 9.70 ▼ 13.2%
LN thuần	18.9 tỷ VNĐ	▼ 1.10 ▼ 5.5%
LN sau thuế	15.3 tỷ VNĐ	▼ 9.80 ▼ 39.0%

Kết quả kinh doanh

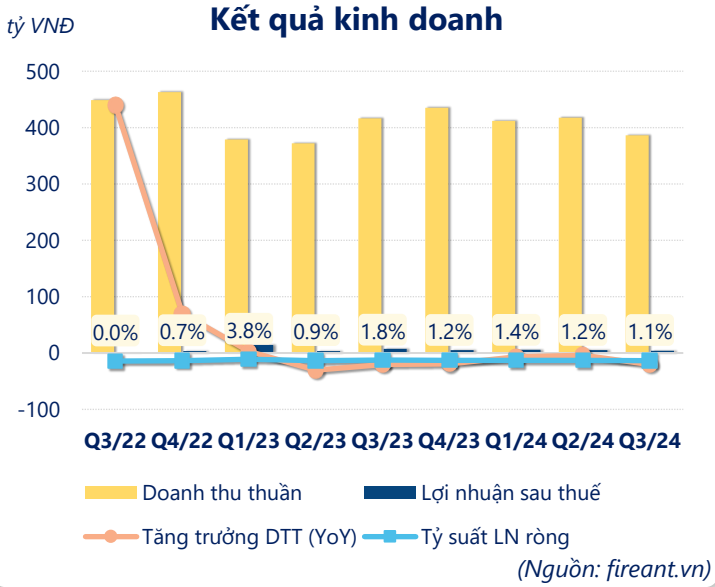

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

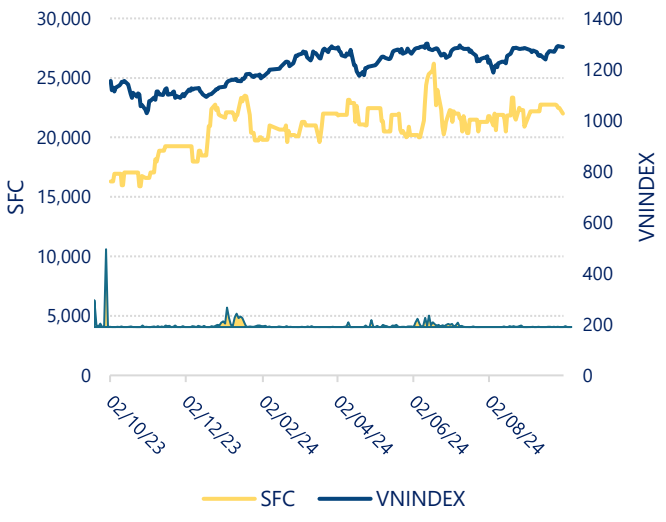

Tăng trưởng lợi nhuận

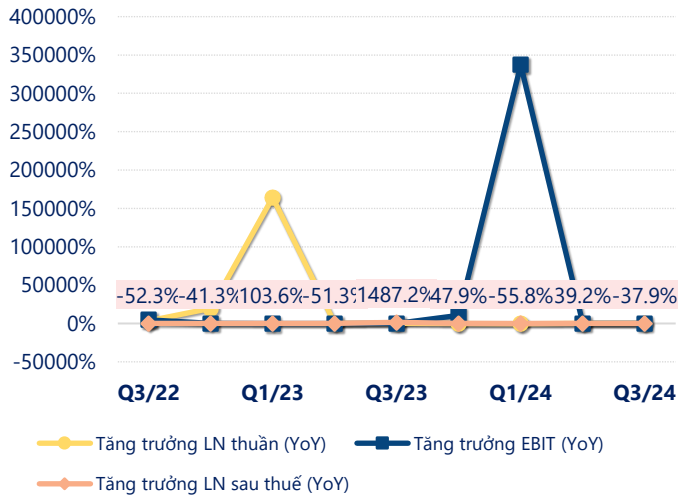

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

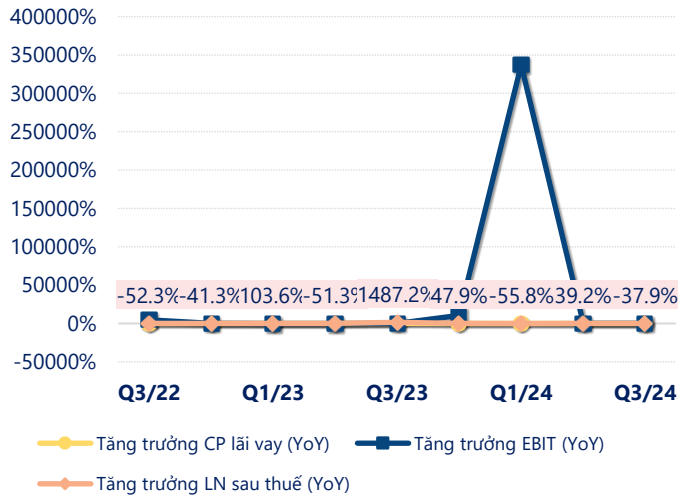

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

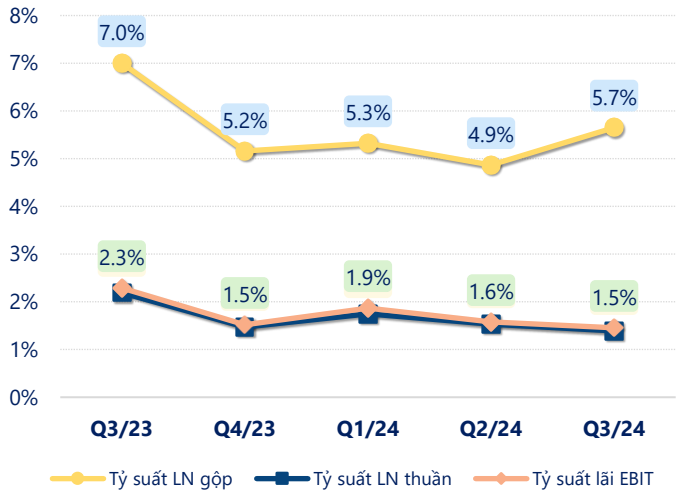

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

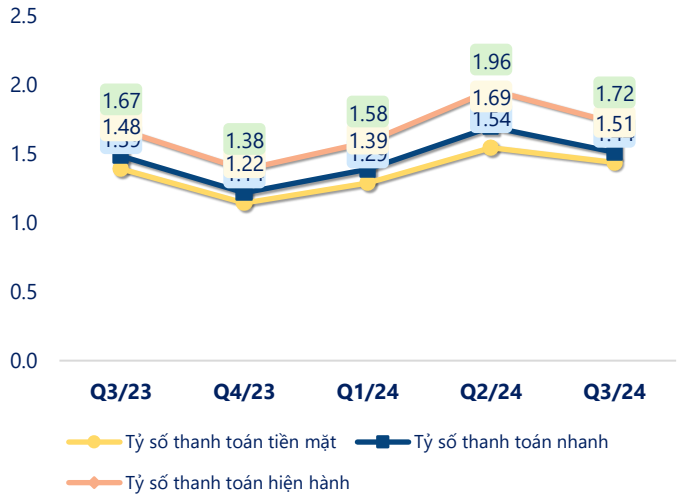

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

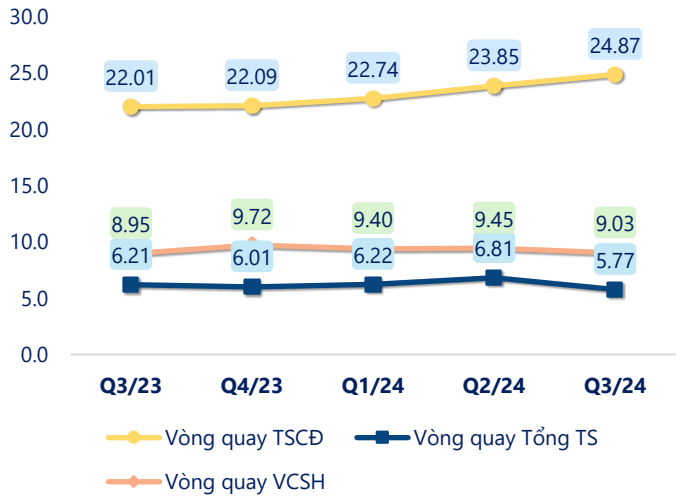

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

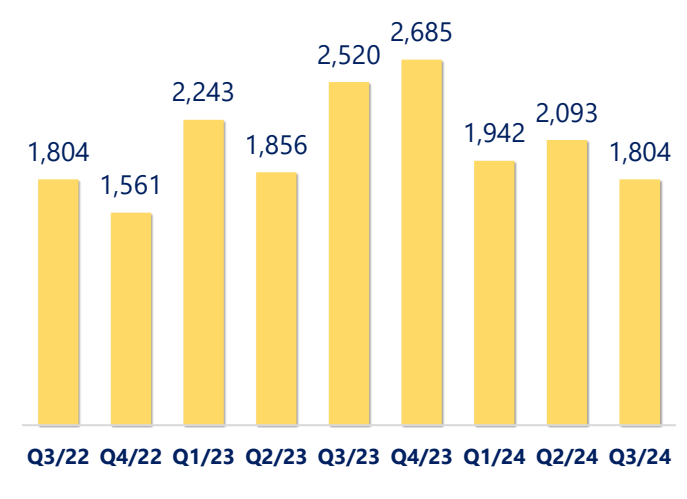

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**386**	**416**	**-7.1%**	**1,216**	**1,167**	**4.1%**
Giá vốn hàng bán	365	387	-5.8%	1,152	1,093	5.3%
Lợi nhuận gộp	21.9	29.2	-25.2%	64.1	73.8	-13.2%
Doanh thu HĐTC	0.99	1.12	-11.8%	2.38	3.53	-32.7%
Chi phí TC	0.27	0.14	93.7%	0.67	0.44	50.7%
Chi phí lãi vay	0.21	0.21	0.9%	0.60	0.52	17.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	14.1	17.9	-21.3%	37.9	47.4	-20.2%
Chi phí QLDN	**3.11**	**3.14**	**-1.1%**	**9.00**	**9.46**	**-4.8%**
LN thuần từ HĐKD	5.37	9.12	-41.1%	18.9	20.0	-5.5%
Lợi nhuận khác	**0.04**	**0.20**	**-80.2%**	**0.36**	**11.5**	**-96.9%**
LN trước thuế	5.41	9.32	-41.9%	19.3	31.5	-38.8%
Lợi nhuận sau thuế	**4.27**	**7.41**	**-42.4%**	**15.3**	**25.1**	**-39.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.27**	**7.41**	**-42.4%**	**15.3**	**25.1**	**-39.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

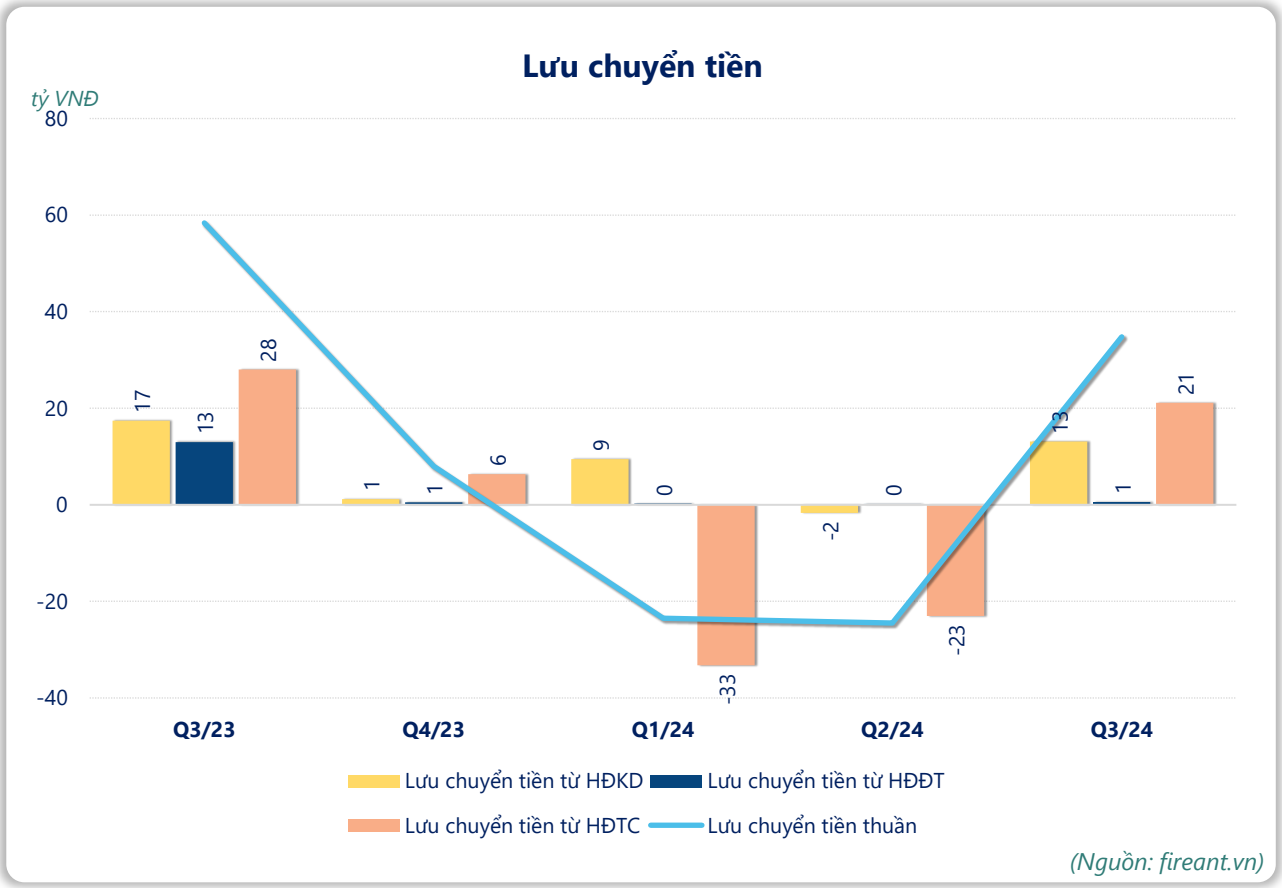

(Nguồn: fireant.vn)